TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn N (tên gọi khác Trần Văn N) - sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Ch và bà Đinh Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 22/6/2009, bị TAND tỉnh Hà Nam xử phúc thẩm, tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 10/12/2014, bị TAND huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Ngày 12/12/2014, bị TAND huyện Thanh Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến ngày 16/10/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nhữ Văn Đ - sinh năm 1974 và Chị Phạm Thị Th sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Đ1 sinh năm 1928; trú tại: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T1 - sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

+ Anh Mai Văn H1 - sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

+ Ông Lê Xuân H2 - sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

+ Bà Đinh Thị T - sinh năm 1959; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2019, Vũ Văn N đi bộ lang thang ở khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Kênh, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam với mục đích quan sát xem người nào có sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi tới nhà anh Nhữ Văn Đ - sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, thấy cổng nhà anh Đ mở, trong sân dựng xe mô tô BKS 90B2-55..., chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. N đứng quan sát khoảng 02 phút, thấy không có người trông coi, quản lý nên N đi vào vị trí chiếc xe mô tô BKS 90B2-55... dùng hai tay nắm vào hai tay nắm của xe, chân phải gạt chân chống phụ sau đó dắt xe ra ngoài cổng, mở khóa điện rồi ngồi lên nổ máy, điều khiển đi về hướng cầu Bồng Lạng xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm. Khi đi được khoảng 100m, N dừng xe ven đường vứt chiếc áo chống nắng của vợ anh Đ là chị Phạm Thị Th để trước đó ở xe rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tiếp. Khi đi đến khu vực cầu Bồng Lạng thì N dừng xe lại rồi tháo 02 chiếc gương chiếu hậu của xe, sau đó mở cốp xe kiểm tra thấy trong cốp có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô BKS 90B2-55... và một số giấy tờ khác (qua điều tra xác định là 01 quyển sổ hộ khẩu mang tên

chủ hộ Nhữ Văn Đ; 02 thẻ căn cước công dân mang tên Nhữ văn Đ và Phạm Thị Th; 02 sổ lĩnh lương của bà Trần Thị Đ1 - sinh năm 1928 là mẹ anh Đ), N bỏ giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô vào trong túi quần bên trái rồi ném 02 gương chiếu hậu và các giấy tờ còn lại xuống sông Đáy. Sau đó N điều khiển xe mô tô đi theo đường ven sông đến khu vực núi đá thuộc địa phận thôn Trung Hiếu Thượng, xã Thanh Hải thì dừng xe lại, dùng cờ lê có sẵn trong cốp xe từ trước, tháo BKS xe rồi cất vào trong cốp xe, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phòng N thuê trọ tại nhà anh Trần Văn T1 - sinh năm 1974, trú tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Tại đây, N thay bộ quần áo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 1A xuống địa phận tỉnh Ninh Bình mục đích tìm nơi để bán chiếc xe vừa trộm cắp được.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Nhữ Văn Đ đã làm đơn trình báo Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Nhận được đơn trình báo, lực lượng Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành rà soát, tuần tra, kiểm soát, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi N đang điều khiểu xe mô tô trên đi ở đoạn đường QL1A thuộc địa phận thôn Đoan Vỹ 1, xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam thì bị Tổ tuần tra của Công an huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài liệu, đồ vật gồm: 01 xe mô tô số khung 3640GY038...; số máy JA36E0476...; bên trong cốp xe có 01 BKS 90B2 - 55...; 01 cờ lê dài 13,8cm; 01 tô vít màu trắng; 01 đoạn kim loại để tháo ốc vít 06 cạnh; thu giữ trong túi quần đùi bên trái N đang mặc: 01giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhân bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô BKS 90B2 55.....

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn N song không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ: 01 chiếc quần sooc màu đen, trên phần đùi trái có ghi chữ ANTA; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ do anh Trần Văn T1 - sinh năm 1974 trú tại thôn BL, xã TN, huyện Thanh, Liêm tỉnh Hà Nam tự nguyện giao nộp.

- 01 chiếc áo chống nắng do anh Mai Văn H1 - sinh 1997 trú tại thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam nhặt được giao nộp.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm để xác định giá trị chiếc xe mô tô BKS 90B2 55.... Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: Xe mô tô

nhãn hiệu HondaBlade BKS 90B2 55... số khung 3640GY038...; số máy JA36E0476... có giá trị tại thời điểm ngày 07/10/2019 là 14.560.000 đồng.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N, theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Vũ Văn N từ 33 đến 39 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần sooc màu đen dạng quần chun có kích thước (48x32)cm, trên phần đùi trái có ghi chữ ANTA, ống quần rộng 32cm, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có cúc bấm, nhãn mác cổ áo ghi "Mạnh Vũ 2XL", áo có kích thước (62x40)cm, đã qua sử dụng.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để

bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/10/2019 tại khu vực sân nhà anh Nhữ Văn Đ trú tại: Thôn K, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đ, Vũ Văn N đã lén lút lấy trộm xe mô tô BKS 90B2 - 55... trị giá 14.560.000 của anh Đ, sau đó điều khiển đi tìm nơi để bán xe thì bị Công an huyện Thanh Liêm phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", do trước đó N đã có tiền án xác định là tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của Vũ Văn N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nhữ Văn Đ đã nhận lại tài sản và các giấy tờ có liên quan, không có yêu cầu gì về dân sự. Còn 01 sổ hộ khẩu, 02 thẻ căn cước công dân anh Đ và chị Th không có yêu cầu gì. Bà Trần Thị Đ1 cũng không có yêu cầu gì đối với 02 sổ lĩnh lương; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc quần sooc màu đen dạng quần chun có kích thước (48x32)cm, trên phần đùi trái có ghi chữ ANTA, ống quần rộng 32cm; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có cúc bấm, nhãn mác cổ áo ghi "Mạnh Vũ 2XL", áo có kích thước (62x40)cm, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N (tên gọi khác Trần Văn N) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt Vũ Văn N (tên gọi khác Trần Văn N) 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2019.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần sooc màu đen dạng quần chun có kích thước (48x32)cm, trên phần đùi trái có ghi chữ ANTA, ống quần rộng 32cm; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có cúc bấm, nhãn mác cổ áo ghi "Mạnh Vũ 2XL", áo có kích thước (62x40)cm

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

4. Án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn N (Trần Văn N) phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh